TÒA ÁN NHÂN DÂN **HUYỆN CHỢ MỚI** **TỈNH AN GIANG**	**CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM** **Độc lập – Tự do – Hạnh phúc**

Bản án số:144 /2018/HNGĐ-ST
Ngày:16-8- 2018.
V/v tranh chấp ***"Ly hôn"***

NHÂN DANH
NƯỚC CỘNG HOÀ XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM

TÒA ÁN NHÂN DÂN HUYỆN CHỢ MỚI,TỈNH AN GIANG

- Thành phần Hội đồng xét xử sơ thẩm gồm có:

Thẩm phán - Chủ tọa phiên tòa: Bà Dương Ngọc Trang.
Các Hội thẩm nhân dân:
1.Bà Phan Thị Nga**;**
2.Bà Nguyễn Thị Ly**.**
- *Thư ký phiên tòa*: bà Nguyễn Thị Diễm Thúy, là Thư ký Tòa án nhân dân huyện Chợ Mới, tỉnh An Giang.
- *Đại diện Viện kiểm sát nhân dân huyện Chợ Mới, tỉnh An Giang tham gia phiên toà:* Không tham gia.
Ngày 16 tháng 8 năm 2018 tại trụ sở Tòa án nhân dân huyện Chợ Mới, tỉnh An Giang xét xử sơ thẩm công khai vụ án thụ lý số: 243/2018/TLST-HNGĐ ngày 03 tháng 4 năm 2018 về tranh chấp "ly hôn" theo Quyết định đưa vụ án ra xét xử số: 134/2018/QĐXX-ST ngày 02 tháng 7 năm 2018 và Quyết định hoãn phiên tòa số 173/2018/QĐST – HNGĐ ngày 26 tháng 7 năm 2018 giữa các đương sự:
1. Nguyên đơn: Đoàn Văn T – sinh năm 1993 (Có mặt).
Địa chỉ: Ấp A, xã H, huyện C, tỉnh An Giang.
2. *Bị đơn:* Nguyễn Thị Mĩ L – sinh năm 1995 (vắng mặt).
Địa chỉ: Ấp A, xã H, huyện C, tỉnh An Giang.

NỘI DUNG VỤ ÁN:

Trong đơn khởi kiện ngày 28.02.2018, các lời khai trong quá trình giải quyết vụ án và tại phiên tòa nguyên đơn trình bày: anh và chị Mĩ L do quen biết được cha mẹ hai bên tổ chức lễ cưới năm 2014, có đăng ký kết hôn tại Ủy ban nhân dân xã H, huyện C, sống hạnh phúc được 1 năm thì phát sinh mâu thuẫn, nguyên nhân do sống không phù hợp, vợ thường bỏ nhà đi, ly thân khoảng 3 năm nay. Nay tình cảm không còn anh xin ly hôn với chị Mĩ L.

- Về con chung: Có 01 con chung tên Đoàn Thị Như Y, sinh ngày 07.4.2015 hiện nay sống chung với chị L, khi ly hôn anh đồng ý chị Mĩ L tiếp tục nuôi con, anh không cấp dưỡng nuôi con.

- Về tài sản chung và nợ chung: Không có.

Tòa án đã thông báo thụ lý và triệu tập hợp lệ chị Mĩ L đến Tòa án để tham gia phiên hòa giải nhưng chị vắng mặt và cũng không gửi ý kiến cho Tòa án xem xét. Do đó Tòa án không tiến hành hòa giải được vụ án.

NHẬN ĐỊNH CỦA TÒA ÁN:

Sau khi nghiên cứu các tài liệu có trong hồ sơ vụ án và thẩm tra tại phiên tòa, Hội đồng xét xử nhận định:

[1] Anh Đoàn Văn T xin ly hôn với chị Nguyễn Thị Mĩ L có nơi cư trú ấp A, xã H, huyện C, tỉnh An Giang, Tòa án nhân dân huyện Chợ Mới thụ lý giải quyết là đúng theo quy định tại điều 28, 35, 39 của Bộ luật Tố tụng dân sự năm 2015.

[2] Chị Mĩ L đã được Tòa án triệu tập hợp L hai lần để tham gia phiên tòa nhưng vắng mặt, căn cứ Điều 227 Bộ Luật tố tụng dân sự năm 2015 Tòa án tiến hành xét xử vắng mặt chị Mĩ L

[3] Xét yêu cầu khởi kiện của anh T:

Anh và chị L do quen biết được cha mẹ hai bên tổ chức lễ cưới, có đăng ký kết hôn nên hôn nhân của anh chị là hợp pháp được pháp luật thừa nhận và bảo vệ, anh chị sống hạnh phúc được 01 năm thì phát sinh mâu thuẫn và không còn chung sống cho đến nay. Anh T xin ly hôn, Tòa án hòa giải nhiều lần anh cương quyết ly hôn. Tòa án đã thông báo thụ lý và triệu tập hợp L chị Mĩ L không đến và cũng không gửi ý kiến cho Tòa án xem xét, thời gian anh, chị ly thân đã lâu chứng tỏ mâu thuẫn giữa anh, chị đã trầm trọng, đời sống chung không thể kéo dài, mục đích hôn nhân không đạt được, anh T xin ly hôn với chị Mĩ L, căn cứ Điều 56 Luật hôn nhân và gia đình " Khi vợ hoặc chồng xin ly hôn mà hòa giải tại Tòa án không thành thì Tòa án giải quyết cho ly hôn…" do đó Hội đồng xét xử chấp nhận yêu cầu xin ly hôn của anh T.

[4] Về con chung: Có 01 con chung Đoàn Thị Như Y, sinh ngày 07.4.2015 hiện nay sống chung với chị L. Xét thấy từ khi anh chị không còn chung sống cháu Ý sống với chị L, anh T đồng ý chị L được tiếp tục nuôi con. Căn cứ Khoản 2 Điều 81 Luật Hôn nhân và Gia đình năm 2014 " Vợ, chồng thỏa thuận về người trực tiếp nuôi con, nghĩa vụ, quyền của mỗi bên sau khi ly hôn đối với con; trường hợp không thỏa thuận được thì Tòa án quyết định giao con cho một bên trực tiếp nuôi căn cứ vào quyền lợi về mọi mặt của con …", do đó Hội đồng xét xử giao chị L tiếp tục nuôi con, anh T không phải cấp dưỡng nuôi con.

[5] Về tài sản chung: anh T trình bày không có.

[6] Về nợ chung: Ghi nhận anh T trình bày là không có. Nhưng sau khi bản án ly hôn có hiệu lực pháp luật, nếu có nguyên đơn khởi kiện xuất trình chứng cứ chứng minh nợ chung của vợ chồng trong thời kỳ hôn nhân thì anh chị vẫn phải liên đới chịu trách nhiệm với tư cách đồng bị đơn trong vụ án dân sự khác.

Về án phí hôn nhân sơ thẩm: Căn cứ vào Nghị quyết số 326/2016/UBTVQH14 ngày 30 tháng 12 năm 2016 của Ủy ban thường vụ Quốc Hội về mức thu, miễn, giảm, thu, nộp, quản lý và sử dụng án phí và lệ phí Tòa án; anh Đoàn Văn T phải chịu án phí theo quy định của pháp luật.

Vì các lẽ trên,

QUYẾT ĐỊNH :

Căn cứ Điều 56, 81, 82, 83, 84 Luật hôn nhân và gia đình 2014;

Căn cứ Điều 28, 35, 39, 144, 147, 227, 273 Bộ luật tố tụng dân sự năm 2015; Nghị quyết số 326/2016/UBTVQH14 ngày 30 tháng 12 năm 2016 của Ủy ban thường vụ Quốc Hội về mức thu, miễn, giảm, thu, nộp, quản lý và sử dụng án phí và lệ phí Tòa án.

Xử:

1- Về hôn nhân: anh Đoàn Văn T được ly hôn với chị Nguyễn Thị Mĩ L.

2- Về con chung: Chị Nguyễn Thị Mĩ L.được tiếp tục trông nom, chăm sóc, nuôi dưỡng, giáo dục cháu Đoàn Thị Như Y, sinh ngày 07.4.2015. Anh T không phải cấp dưỡng nuôi con.

Chị Nguyễn Thị Mĩ L cùng các thành viên gia đình (nếu có) không được cản trở anh T trong việc thăm nom, chăm sóc, nuôi dưỡng, giáo dục con.

Vì lợi ích của con, theo yêu cầu của người thân thích của con, cơ quan có thẩm quyền, Toà án có thể quyết định thay đổi người trực tiếp nuôi con, buộc cấp dưỡng nuôi con chung dựa trên các căn cứ do pháp luật quy định.

3- Về án phí:

Anh Đoàn Văn T phải chịu án phí hôn nhân sơ thẩm 300.000 đồng (Ba trăm ngàn đồng) được trừ vào số tiền tạm ứng án phí 300.000 đồng (Ba trăm ngàn đồng) anh T đã nộp theo biên lai số 0019472 ngày 03.4.2018 của Chi cục Thi hành án dân sự huyện Chợ Mới. Anh T không phải nộp thêm.

Các đương sự có mặt tại phiên tòa được quyền kháng cáo trong hạn 15 ngày kể từ ngày tuyên án. Đương sự vắng mặt tại phiên tòa được quyền kháng cáo trong hạn 15 ngày kể từ ngày được tống đạt hợp L bản án.

Trường hợp bản án, quyết định được thi hành theo quy định tại Điều 2 Luật Thi hành án dân sự thì người được thi hành án dân sự, người phải thi hành án dân sự có quyền thoả thuận thi hành án, quyền yêu cầu thi hành án, tự nguyện thi hành án hoặc bị cưỡng chế thi hành án theo quy định tại các điều 6, 7 và 9 Luật thi hành án dân sự; thời hiệu thi hành án được thực hiện theo quy định tại Điều 30 Luật thi hành án dân sự./.

TM . HỘI ĐỒNG XÉT XỬ SƠ THẨM
THẨM PHÁN – CHỦ TỌA PHIÊN TÒA

Dương Ngọc Trang

Nơi nhận**:**
-TAND tỉnh An Giang;
-VKSND huyện Chợ Mới;
-Chi cục THADS huyện Chợ Mới;
-UBND xã H, huyện C.
-Các đương sự;
-Lưu.